

Số: 54/HD-PGD-DT-BHXH

An Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2014

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh

- Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế”;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-TC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính;
- Căn cứ Kế hoạch số 09 ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện An Minh thực hiện Đề án lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 – 2015 và đến năm 2020 trên địa bàn huyện An Minh; công văn số 144/UBND-BHXH ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện bảo hiểm y tế học sinh.

Bảo hiểm xã hội – Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện hướng dẫn thực hiện công tác Bảo hiểm y tế học sinh tại các trường học trên địa bàn huyện như sau:

I. Đối tượng thực hiện:

- Học sinh đang theo học các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ bậc tiểu học trở lên có trách nhiệm tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT.

- Đối với học sinh có thẻ BHYT bắt buộc thuộc nhóm đối tượng khác: thân nhân của các đối tượng theo quy định pháp luật (sĩ quan Quân đội nhân dân, nghĩa vụ quân sự, Công an nhân dân, Cơ yếu); Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo... đã được cấp thẻ BHYT bắt buộc theo quy định của Chính phủ, nhà trường lập danh sách riêng kèm theo bản photocopy thẻ BHYT (còn giá trị) gửi cơ quan BHXH huyện để trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trường và tính chung vào tỷ lệ tham gia của nhà trường.

II. Mức đóng và phương thức đóng:

1. Mức đóng:

- Hàng tháng bằng 3% mức lương cơ sở, trong đó Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% mệnh giá thẻ BHYT, học sinh đóng 70% mệnh giá thẻ.

+ Trường hợp thu 12 tháng:

$1.150.000 \times 3\% = 34.500$ đồng/tháng/hs.

Số tiền một học sinh phải đóng một thẻ BHYT/một năm là:

$34.500 \times 70\% \times 12 \text{ tháng} = 289.800$ đồng.

+ Trường hợp thu 6 tháng = 289.800 : 2 = 144.900 đồng/mỗi học sinh.

2. Phương thức đóng:

Học sinh đăng ký tham gia theo lớp học và đóng phí một lần cho nhà trường vào đầu năm học. Nhà trường lập danh sách theo lớp học theo mẫu D03-TS (BHXH huyện cung cấp). Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, trường chuyển nộp tiền vào tài khoản chuyên thu của Bảo hiểm xã hội huyện; đồng thời gửi danh sách và dữ liệu cho cơ quan BHXH huyện.

Đối với học sinh có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, nhà trường có thể tổ chức thu tiền và lập danh sách cấp thẻ BHYT làm hai đợt trong năm, mỗi đợt 6 tháng.

Bảo hiểm xã hội huyện có trách nhiệm đối chiếu danh sách với số tiền thu tiến hành in thẻ BHYT chuyển về các trường cấp cho học sinh trước ngày thẻ có giá trị sử dụng.

3. Thời gian thu tiền và phát hành thẻ BHYT

- Trường hợp thu BHYT 12 tháng: Các trường lập danh sách và thu tiền chuyển nộp vào tài khoản của BHXH huyện trước ngày 30 tháng 9 năm 2014. Thẻ có giá trị sử dụng từ ngày 01/10/2014 đến 30/9/2015.

- Trường hợp thu BHYT chia làm hai đợt trong năm (mỗi đợt 6 tháng) thì thẻ BHYT có thời hạn sử dụng như sau:

+ Đợt 1: Lập danh sách và thu tiền chuyển nộp vào tài khoản của BHXH huyện trước ngày 30 tháng 9 năm 2014. Thẻ có giá trị sử dụng từ ngày 01/10/2014 đến 31/3/2015.

+ Đợt 2: Lập danh sách và thu tiền chuyển nộp vào tài khoản của BHXH huyện trước ngày 31 tháng 3 năm 2015. Thẻ có giá trị sử dụng từ ngày 01/4/2015 đến 30/9/2015.

III. Quyền lợi được hưởng khi học sinh tham gia BHYT

- Theo quy định của Luật BHYT, Nghị định số 62/2009/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-TC.

- Được cấp thẻ BHYT có giá trị sử dụng theo thời gian tham gia 12 tháng hoặc 6 tháng.

- Học sinh được đăng ký khám chữa bệnh KCB ban đầu tại Bệnh viện đa khoa huyện, trạm y tế các xã và Bệnh viện huyện, trạm y tế xã thuộc huyện khác giáp ranh trên địa bàn huyện;

- Được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế trường học;

- Được hưởng chế độ BHYT khi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu; khám chữa bệnh trong trường hợp cấp cứu, chuyên viện phù hợp với tuyến chuyên môn kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế; khi sử dụng các dịch vụ kỹ thuật cao có chi phí lớn, khám chữa bệnh theo yêu cầu riêng được cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán theo quy định.

- Trường hợp đi KCB trái tuyến (không đúng cơ sở y tế đăng ký ban đầu) và có trình thẻ, thì được hưởng quyền lợi KCB theo hạng Bệnh viện như sau:

- + Được thanh toán 70% chi phí nếu KCB tại các Bệnh viện hạng III.
- + Được thanh toán 50% chi phí nếu KCB tại các Bệnh viện hạng II.
- + Được thanh toán 30% chi phí nếu KCB tại các Bệnh viện hạng I.

IV. Trích, quản lý, sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:

- Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng 10,8% tổng số tiền đóng BHYT học sinh (bao gồm số tiền do học sinh đóng và phần do ngân sách Nhà nước hỗ trợ), được cơ quan BHXH cấp ngay sau khi nhà trường chuyển tiền và nộp danh sách đóng BHYT của học sinh.

- Các trường lập hồ sơ chuyên cho cơ quan BHXH huyện, đồng thời với việc chuyển tiền và danh sách đóng BHYT của học sinh, để được nhận kịp thời khoản kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định trên đây.

1. Nội dung chi kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:

Nội dung chi kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được thực hiện theo Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính, các nội dung chi ưu tiên theo thứ tự sau:

- Chi tiền tiền lương và các khoản đóng góp theo lương đối với người làm công tác y tế trường học theo chế độ hợp đồng; chi tiền làm việc ngoài giờ và tiền công tác phí đối với cán bộ phụ trách y tế trường học.

- Chi hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ đầu năm học theo quy định hiện hành cho các trường hợp tham gia BHYT.

- Chi mua thuốc thiết yếu cho trường tại danh mục ban hành theo Quyết định số 1220/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ Y tế.

- Chi mua trang thiết bị, vật tư y tế cho phòng y tế các trường học tại danh mục ban hành theo Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ Y tế.

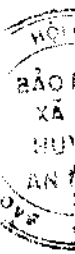
- Chi hỗ trợ tổ chức các hoạt động tư vấn giáo dục sức khỏe, phòng bệnh.

- Chi mua văn phòng phẩm, tài liệu phục vụ giáo dục và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV.

2. Quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:

- Tiền lương (và các khoản đóng góp theo lương); tiền làm việc ngoài giờ, tiền công tác phí của cán bộ y tế trường học. Hồ sơ gồm: Hợp đồng lao động, bảng thanh toán tiền lương; tiền lương ngoài giờ, phiếu chi tiền công tác phí.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe cho Học sinh 01 lần/năm theo mức giá tại Thông tư số 14/TTLB ngày 30/9/1995 của Liên Bộ Y tế - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội - Ban Vật giá Chính phủ. Hồ sơ gồm: Hợp đồng và bảng tổng hợp số lượng Học sinh được khám sức khỏe; phiếu thu hoặc hóa đơn.



- Chi mua thuốc, vật tư y tế. Hồ sơ gồm: Hóa đơn mua thuốc, vật tư y tế.

- Chi hỗ trợ các hoạt động (tư vấn, giảng dạy, tuyên truyền, phòng dịch vệ sinh môi trường...). Hồ sơ gồm: Danh sách người dự, giảng viên; phiếu chi.

- Chi khác (tập huấn, hội nghị phí, văn phòng phẩm, hồ sơ bệnh án, tử tài liệu, tử thuốc). Hồ sơ gồm: Hóa đơn; phiếu chi.

- Nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu trong năm học nếu chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm học sau để sử dụng tại trường.

V. Chi phí hỗ trợ công tác thu nộp BHYT

Các trường được nhận khoản kinh phí tính bằng 3,5% trên tổng số tiền BHYT thực thu từ học sinh để chi hỗ trợ cho những người thực hiện công tác thu BHYT học sinh tại đơn vị.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và đào tạo huyện

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong học sinh và phụ huynh học sinh về chính sách BHYT của Đảng và Nhà nước trong dịp khai giảng năm học mới; tích cực vận động học sinh tham gia BHYT. Đây là nhiệm vụ quan trọng trong chương trình giáo dục thể chất cho học sinh tại nhà trường.

- Chỉ đạo các trường xem công tác BHYT học sinh là trách nhiệm của từng cán bộ giáo viên và cả Ban giám hiệu từ đó tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các đơn vị trường thuộc thẩm quyền quản lý. Phần đầu năm học 2014 – 2015 có từ 80% trở lên học sinh tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT và chỉ đạo của UBND huyện; *(chỉ tiêu giao từng trường phụ lục kèm theo).*

2. Nhà trường

- Phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền về trách nhiệm, quyền lợi của BHYT nói chung, BHYT học sinh nói riêng.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm định hướng cho Phụ huynh học sinh (đối với học sinh Tiểu học) và học sinh ưu tiên chi phí mua BHYT học sinh, trực tiếp thực hiện đăng ký, kê khai, thu tiền và lập danh sách theo mẫu do BHXH huyện cung cấp.

- Nhận thẻ BHYT cấp cho học sinh trước khi thẻ có giá trị sử dụng, cùng với học sinh kiểm tra nội dung thông tin in trên thẻ BHYT. Nếu có sai thì thu hồi thẻ, tổng hợp gửi về BHXH huyện in lại, phát kịp thời cho học sinh.

- Theo Luật BHYT, người tham gia BHYT khi đến KCB phải xuất trình thẻ BHYT cùng với giấy tờ tùy thân có dán ảnh; do vậy, đối với học sinh dưới 14 tuổi chưa được cấp Chứng minh nhân dân (*kể cả những học sinh đã được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng được Nhà nước ưu đãi*), nhà trường cung cấp danh sách, dữ liệu, đề cơ quan BHXH in thẻ học sinh chuyển lại cho nhà trường dán hình và

đóng dấu giáp lai. Khi đi khám bệnh xuất trình thẻ BHYT và thẻ học sinh có dán hình để được hưởng quyền lợi BHYT theo quy định.

3. Bảo hiểm xã hội huyện

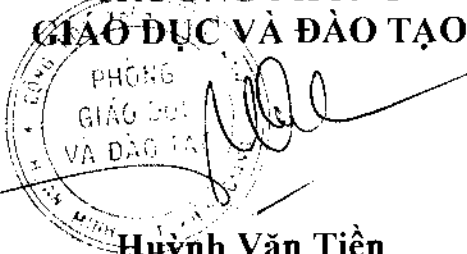
- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các trường tổ chức tuyên truyền chính sách BHYT để cán bộ, giáo viên nhà trường, phụ huynh và học sinh thấy rõ quyền lợi, trách nhiệm tham gia BHYT theo đúng quy định của pháp luật.

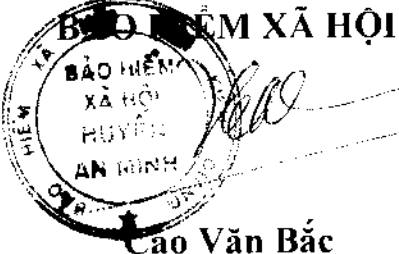
- Cử cán bộ chuyên môn hướng dẫn các trường thu tiền BHYT và quản lý an toàn tiền thu BHYT. Căn cứ danh sách học sinh đã thu tiền và được cấp thẻ BHYT, xác định nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe học sinh, hướng dẫn kế toán các trường lập báo cáo quyết toán kinh phí theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh giải quyết kịp thời những vướng mắc, giúp đỡ nhà trường, học sinh trong việc thực hiện BHYT, đảm bảo quyền lợi cho học sinh khi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về BHYT.

- Kết thúc năm học có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện BHYT học sinh; có bình xét đề nghị khen thưởng về BHXH tình đối với đơn vị, nhà trường thực hiện tốt BHYT học sinh năm học.

Phòng Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội huyện yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức hai ngành, Ban Giám hiệu, cán bộ giáo viên nhà trường tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh kịp thời về Phòng giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội huyện phối hợp giải quyết./.

**TRƯỞNG PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Huỳnh Văn Tiên

**GIÁM ĐỐC
BẢO HIỂM XÃ HỘI**

Cao Văn Bắc

Nơi nhận:

- BHXH tỉnh (để báo cáo);
- TT. Huyện ủy, TT UBND huyện (để báo cáo);
- Các trường học trên địa bàn huyện;
- Lãnh đạo Phòng GD-ĐT; BHXH huyện;
- Lưu VT: Phòng GD-ĐT; BHXH.

CHỈ TIÊU GIAO CÁC TRƯỜNG

THU BHYT HỌC SINH NĂM HỌC 2014 - 2015

STT	Khối, Trường	Số Học sinh đến trường (Số liệu 2013-2014)	Chỉ tiêu giao năm học 2014 - 2015	Ghi chú
A	B	1	2	3
I	KHỐI TIỂU HỌC	11.069	8.855	
1	TH THỊ TRẤN 1	490	392	
2	TH THỊ TRẤN 2	332	266	
3	TH ĐÔNG HƯNG 1	250	200	
4	TH ĐÔNG HƯNG 2	410	328	
5	TH ĐÔNG HƯNG 3	232	186	
6	TH ĐÔNG HƯNG A 1	330	264	
7	TH ĐÔNG HƯNG A 2	360	288	
8	TH ĐÔNG HƯNG B	325	260	
9	TH DANH COI	400	320	
10	TH ĐÔNG THẠNH 1	620	496	
11	TH ĐÔNG THẠNH 2	248	198	
12	TH ĐÔNG THẠNH 3	280	224	
13	TH TÂN THẠNH 1	500	400	
14	TH TÂN THẠNH 2	600	480	
15	TH ĐÔNG HOÀ 1	296	237	
16	TH ĐÔNG HOÀ 2	392	314	
17	TH ĐÔNG HOÀ 3	362	290	
18	TH ĐÔNG HOÀ 4	390	312	
19	TH ĐÔNG HOÀ 5	335	268	
20	TH THUẬN HOÀ 1	565	452	
21	TH THUẬN HOÀ 2	370	296	
22	TH THUẬN HOÀ 3	417	334	



STT	Khối, Trường	Số Học sinh đến trường (Số liệu 2013-2014)	Chỉ tiêu giao năm học 2014 - 2015	Ghi chú
A	B	1	2	3
23	TH THUẬN HOÀ 4	270	216	
24	TH VÂN KHÁNH 1	633	506	
25	TH VÂN KHÁNH 2	470	376	
26	TH VÂN KHÁNH ĐÔNG 1	367	294	
27	TH VÂN KHÁNH ĐÔNG 2	410	328	
28	TH VÂN KHÁNH TÂY	415	332	
II	KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ	4.366	3.493	
1	THCS THỊ TRẤN 11	560	448	
2	THCS ĐÔNG HƯNG 1	350	280	
3	THCS ĐÔNG HƯNG 2	227	182	
4	THCS ĐÔNG HƯNG A	390	312	
5	THCS ĐÔNG HƯNG B	390	312	
6	THCS ĐÔNG THẠNH 1	330	264	
7	THCS ĐÔNG THẠNH 2	218	174	
8	THCS ĐÔNG HOÀ 1	400	320	
9	THCS ĐÔNG HOÀ 2	170	136	
10	THCS THUẬN HOÀ	656	525	
11	THCS VÂN KHÁNH TÂY	125	100	
12	THCS VÂN KHÁNH ĐÔNG	550	440	
CỘNG I+II		15.435	12.348	